TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/HNGĐ-ST
Ngày 12-7-2019
V/v ly hôn.giữa ông C và bà H

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ toạ phiên toà: Bà Bùi Thị Gấm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thể.

2. Ông Trần Đức Thi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Kiều Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 30/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2019 về "Ly hôn" giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Đặng Văn C, sinh năm 1953.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1965.

Đều ĐKHKTT (Cư trú): Thôn D, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Vắng mặt ông C và bà H (Ông C có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 22-01-2019 và quá trình tham gia tố tụng tại Toà án, nguyên đơn là ông Đặng Hữu C trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị H tự nguyện kết hôn với nhau năm 1989, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Nam Định. Sau kết hôn ông bà chung sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 21 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông và bà H bất đồng quan điểm sống, trong công việc làm ăn thì không ai nghe ai nên vợ

chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Từ tháng 5 năm 2010 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, đến tháng 8 năm 2010 thì bà H tự ý bỏ nhà đi, đi đâu thì ông không biết địa chỉ. Khoảng vài năm gần đây, bà H có đi lại và ở nhà của các con của ông ở Thôn D, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định. Vợ chồng ông đã chấm dứt quan hệ tình cảm và sống ly thân từ tháng 8 năm 2010 đến nay. Ông xác định không còn tình cảm, tình nghĩa với bà H, cuộc sống hôn nhân giữa ông và bà H không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, ông đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho ông được ly hôn với bà H.

- Về con chung: Ông và bà H có 02 con chung là Đặng Văn M, sinh ngày 16-01-1990 và Đặng Thị T, sinh ngày 25-6-1991. Hiện nay các con của ông đã thành niên, có khả năng lao động tự lập được và đều đã lập gia đình riêng vì vậy ông không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về tài sản, công nợ và những vấn đề khác có liên quan: Ông và bà H đã tự thỏa thuận giải quyết, ông không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

* Bị đơn là bà Nguyễn Thị H: Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bà H cố tình vắng mặt, không đến Tòa án làm việc cũng không có văn bản thể hiện yêu cầu, nguyện vọng của mình về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng.

- Về yêu cầu khởi kiện của đương sự: Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình 2014; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử ly hôn giữa ông Đặng Hữu C và bà Nguyễn Thị H.

+ Về con chung, về tài sản, công nợ chung và các nội dung khác: Đương sự không đề nghị nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

+ Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn nộp tiền án phí cho ông C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là bà Nguyễn Thị H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn D, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định do đó Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn là ông Đặng Hữu C vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn là bà Nguyễn Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do dó, căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung: Ông C và bà H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền nên là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống với nhau ông C và bà H đã phát sinh mâu thuẫn và ngày càng kéo dài, trầm trọng, vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, ông bà đã sống ly thân từ nhiều năm nay. Xét điều kiện ông bà đã mỗi người mỗi nơi, thực sự không còn quan tâm đến nhau. Từ lâu đã không thực hiện nghĩa vụ vợ chồng phải thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc gia đình, đặc biệt cả hai bên không còn thiện chí thực hiện nghĩa vụ sống chung với nhau theo quy định tại các khoản 1, 2 Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định về "Tình nghĩa vợ chồng". Tòa án đã nhiều lần thông báo, triệu tập, nhưng bà H không đến làm việc, chứng tỏ bà H đã có ý thức bỏ mặc, không muốn níu kéo tình cảm gia đình với ông C. Ông C xác định ông bà không còn khả năng đoàn tụ, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông C: Xử ly hôn giữa ông C với bà H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Ông C và bà H có 02 con chung là anh Đặng Văn M, sinh ngày 16-01-1990 và chị Đặng Thị T, sinh ngày 25-6-1991. Hiện nay anh M và chị T đã thành niên, có khả năng lao động tự lập được và đều đã lập gia đình riêng, các đương sự không đề nghị do đó Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và những vấn đề khác có liên quan: Đương sự không đề nghị nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông C được miễn vì là người cao tuổi.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

1. Xử ly hôn giữa ông Đặng Hữu C và bà Nguyễn Thị H.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Ông Đặng Hữu C được miễn.

Trả lại cho ông Đặng Hữu C số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BB/2012/09914 ngày 19-3-2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền tự nguyện thi hành án, thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Gấm